

Số: 708 /TB-UBND

Sa Đéc, ngày 24 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Về việc tuyển dụng viên chức
ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2018 - 2019

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.

Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định phân cấp quản lý về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các hội, doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ nội dung Công văn số 2684/SNV-CCVC ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc.

Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc thông báo tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2018 - 2019 như sau:

I. NHU CẦU TUYỂN DỤNG

- Tổng số người làm việc được giao: 1.036 biên chế.
- Tổng số đã sử dụng: 990 biên chế.
- Tổng số chưa sử dụng: 46 biên chế.
- Chỉ tiêu tuyển dụng: **39** người, cụ thể:

+ Các vị trí Giáo viên Mầm non hạng IV, mã số V.07.02.06, công tác tại các trường Mầm non, tuyển 12 giáo viên.

+ Các vị trí Giáo viên tiểu học hạng IV, mã số V.07.03.09, công tác tại Trường Tiểu học, tuyển 11 giáo viên gồm: 02 Tin học, 04 Mỹ thuật, 05 Tiểu học.

+ Các vị trí Giáo viên Trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.12, công tác tại Trường Trung học cơ sở, tuyển 16 giáo viên gồm: 01 Vật lý, 01 Hóa, 01 Sinh, 04 Văn, 05 Địa, 01 Giáo dục công dân, 01 Kỹ thuật Nông nghiệp, 02 Nhạc.

(Đính kèm phụ lục)

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN VÀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Tiêu chuẩn và điều kiện dự tuyển

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm, tiêu chuẩn của vị trí cần tuyển, cụ thể:

a) Đối với chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng IV, mã số V.07.02.06

Phải có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm mầm non trở lên;

Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) hoặc tương đương trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ GDĐT ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. (gọi tắt là ngoại ngữ bậc 1) và quy định tại công văn số: 320/UBND-KGVX, ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc áp dụng qui đổi tương đương đối với trình độ ngoại ngữ trong tuyển dụng, thăng hạng viên chức kể từ năm 2018.

Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (gọi tắt là trình độ tin học đạt CNTT cơ bản) và quy định tại Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT, ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ và tin học.

Có đủ sức khỏe để đảm nhận nhiệm vụ và không có dị tật, nói lắp, nói ngọng, viết sai chính tả.

b) Đối với chức danh nghề nghiệp Giáo viên Tiểu học hạng IV, mã số: V.07.03.09

Có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm Tiểu học hoặc Trung cấp sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên.

Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (gọi tắt là ngoại ngữ bậc 1) và quy định tại công văn số 320/UBND-KGVX, ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc áp dụng qui đổi tương đương đối với trình độ ngoại ngữ trong tuyển dụng, thăng hạng viên chức kể từ năm 2018. Riêng đối với giáo viên dạy tiếng Anh phải có chứng chỉ đạt trình độ từ B2 (hoặc tương đương) trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (gọi tắt là trình độ tin học đạt CNTT cơ bản) và quy định tại Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT, ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ và tin học.

Có đủ sức khỏe để đảm nhận nhiệm vụ và không có dị tật, nói lắp, nói ngọng, viết sai chính tả.

c) Đối với chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số: V.07.04.12

Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm hoặc Cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở.

Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (gọi tắt là ngoại ngữ bậc 1) và quy định tại công văn số 320/UBND-KGVX, ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc áp dụng qui đổi tương đương đối với trình độ ngoại ngữ trong tuyển dụng, thăng hạng viên chức kể từ năm 2018. Riêng đối với giáo viên dạy tiếng Anh phải có chứng chỉ đạt trình độ từ B2 (hoặc tương đương) trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (gọi tắt là trình độ tin học đạt CNTT cơ bản) và quy định tại Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT, ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ và tin học.

Có đủ sức khỏe để đảm nhận nhiệm vụ và không có dị tật, nói lắp, nói ngọng, viết sai chính tả.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- Không cư trú tại Việt Nam
- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3. Hồ sơ, lệ phí dự tuyển

a) Hồ sơ dự tuyển: Hồ sơ xét tuyển dụng giáo viên năm học 2018 - 2019 được công khai tại Trang thông tin điện tử Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Sa Đéc: <http://pgdsadec.edu.vn>. Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đăng ký dự tuyển viên chức theo mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2012/TT-BNV.

- Bản Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.
- Bản sao giấy khai sinh, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt.
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, tính từ ngày nộp hồ sơ tuyển dụng.
- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực.
- 02 (hai) phong bì có dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của người dự tuyển; 02 ảnh màu cỡ 3x4 cm.
- Hồ sơ đựng trong phong bì cỡ 24cm x 34cm (ngoài bì ghi đầy đủ các loại giấy tờ có trong hồ sơ). Hội đồng tuyển dụng không hoàn trả lại hồ sơ cho người đăng ký dự tuyển.

Danh sách trích ngang các hồ sơ dự tuyển sẽ được niêm yết tại trụ sở làm việc và Trang Thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Sa Đéc.

b) Lệ phí dự tuyển:

Việc thu, quản lý, sử dụng lệ phí thi tuyển thực hiện theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính, hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi tuyển và phí dự thi nâng ngạch công chức, viên chức là 500.000 đồng/thí sinh. Được thu tại thời điểm nộp hồ sơ.

Trường hợp không cân đối được các khoản thu, chi để thực hiện công tác tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng xin hỗ trợ kinh phí của Ủy ban nhân dân Thành phố.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN

1. Nội dung, hình thức tuyển dụng

1.1. Nội dung

Người dự tuyển phải tham dự đầy đủ các phần thi và hình thức thi như sau:

Kiểm tra, sát hạch thông qua phỏng vấn hoặc thực hành về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển với nội dung cụ thể gồm: (Luật Giáo dục, Luật Viên chức, Điều lệ trường Mầm non, Điều lệ trường Tiểu học, Điều lệ trường Trung học cơ sở, các văn bản liên quan đến công tác chuyên môn của ngành học Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở) và xử lý tình huống sư phạm, cụ thể:

- a) Thí sinh tham gia xét tuyển phải làm 01 bài trắc nghiệm gồm 20 câu.
- b) Tham gia trả lời phỏng vấn hoặc thực hành và xử lý tình huống sư phạm.

1.2 Hình thức tuyển dụng

Thực hiện theo Mục 3 xét tuyển viên chức tại Nghị định số 29/2012/NĐ-CP

ngày 12/04/2012 của Chính phủ, bao gồm có 2 phần:

- Xét kết quả học tập bao gồm điểm học tập và điểm tốt nghiệp của người dự tuyển.

- Kiểm tra, sát hạch thông qua phỏng vấn hoặc thực hành về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển với nội dung cụ thể gồm: (Luật Giáo dục, Luật Viên chức, Điều lệ trường Mầm non, Điều lệ trường Tiểu học, Điều lệ trường Trung học cơ sở, các văn bản liên quan đến công tác chuyên môn của ngành học Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở) và xử lý tình huống sư phạm.

Tổng điểm các môn học và điểm tốt nghiệp được xếp từ cao đến thấp, cụ thể như sau:

a) Điểm học tập được xác định bằng điểm trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

b) Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

c) Điểm phỏng vấn hoặc thực hành được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.

d) Trường hợp được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp và được quy đổi theo thang điểm 100 và tổng điểm được tính hệ số 2.

Kết quả điểm xếp hạng xét tuyển là tổng số điểm của điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm phỏng vấn tính theo quy định tại điểm a,b,c mục này (điểm d là thay cho a, b).

2. Đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ.

IV. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN:

- Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm phỏng vấn hoặc thực hành, mỗi loại đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có điểm phỏng vấn hoặc điểm thực hành cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm phỏng vấn hoặc điểm thực hành bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ cụ thể như sau:

+ Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động;

+ Thương binh;

+ Người hưởng chính sách như thương binh;

+ Con liệt sĩ;

- + Con thương binh;
 - + Con của người hưởng chính sách như thương binh;
 - + Người dân tộc ít người;
 - + Đội viên thanh niên xung phong;
 - + Đội viên tri thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ;
 - + Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự;
 - + Người dự tuyển là nữ.
- Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên quy định nêu trên thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.
 - Không thực hiện bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

V. THÔNG BÁO KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG, PHÚC KHẢO VÀ TUYỂN DỤNG

1. Thông báo kết quả xét tuyển

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày phỏng vấn xong, Hội đồng tuyển dụng sẽ thông báo, niêm yết công khai kết quả xét tuyển tại trụ sở làm việc và trên Trang Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố và trên Website của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố.

2. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và phúc khảo kết quả xét tuyển

Thực hiện theo quy định tại Điều 26, Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ (nếu có).

3. Công nhận kết quả kỳ xét tuyển

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công khai kết quả xét tuyển, Hội đồng Tuyển dụng viên chức báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả xét tuyển và trình Sở Nội vụ quyết định công nhận kết quả xét tuyển.

VI. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian, địa điểm đăng ký dự tuyển

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 24 tháng 12 năm 2018 đến hết ngày 21 tháng 01 năm 2019.

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Tại Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Sa Đéc, địa chỉ: Số 05, đường Nguyễn Cư Trinh, Khóm 5, Phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

2. Thời gian ôn thi và sát hạch

- Thời gian, địa điểm tổ chức ôn thi: Không tổ chức ôn thi.

- Thời gian sát hạch (phỏng vấn): Dự kiến ngày 28 tháng 01 năm 2019.

- Ngày tuyển dụng, phân công: Dự kiến ngày 11 tháng 02 năm 2019.

Thông báo này được niêm yết tại trụ sở làm việc, Website của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc (<http://sadec.dongthap.gov.vn>), Website Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Sa Đéc (<http://pgdsadec.edu.vn>), các thí sinh có nhu cầu đăng ký dự tuyển cần biết thêm chi tiết vui lòng liên hệ qua số điện thoại **02773.861.155** trong giờ hành chính để được hướng dẫn cụ thể.

Trên đây là thông báo tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2018 - 2019 trên địa bàn thành phố Sa Đéc. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp Phòng Nội vụ tổ chức triển khai và báo cáo về Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Nội vụ và Sở Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Sở GD & ĐT (thay b/c);
- Sở Nội vụ (thay b/c);
- Ban Giám sát Tuyển dụng viên chức Tỉnh (thay b/c);
- CT, các PCT UBND Thành phố;
- Trang Thông tin điện tử TP;
- TTVHTTTT Thành phố (đưa tin);
- Các ban, ngành Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- P. GD và ĐT (t/h);
- P. Nội vụ (phối hợp t/h);
- Lưu: VT, P. Nội vụ (Sang).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lăng Minh Nhựt